

AMERICAN BUSINESS VOCABULARY

Từ vựng tiếng Anh thương mại

John Flower
Ron Martínez

Dịch và chú giải
Lê Huy Lâm



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



American Business Vocabulary

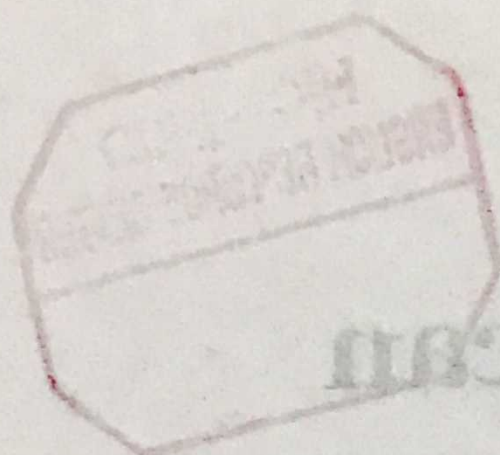
Từ vựng tiếng Anh thương mại

John Flower
with
Ron Martínez

Dịch và chú giải
LÊ HUY LÂM



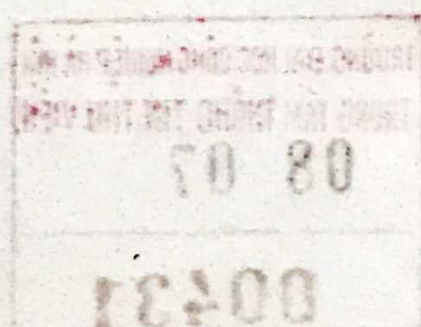
NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



American Business Vocabulary

Từ vựng tiếng Anh thường mại

John Flower
with
Ron Martinez
Dịch ra tiếng Việt
LÊ HUY LÂM



TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ TƯ VẤN

Building your business vocabulary efficiently

So you plan to build your vocabulary! Learning vocabulary is a very important part of learning English. If you make a grammar mistake, it may be "wrong" but very often people will understand you anyway. But if you don't know the exact word that you need, it is very frustrating for you, and the person you are talking to. Good business English means having a big vocabulary!

There are better and worse ways to build your vocabulary and this book will help you to build your vocabulary quickly and effectively.

You will find it is best to work:

- systematically
- regularly
- personally

Don't just make lists of all the new words you encounter - plan and choose. Think of areas **you** are interested in; look for things **you** can't say in English, then fill those gaps in **your** vocabulary.

Think about the kind of vocabulary you need. What about social English? The language of business letters? Reading in special areas such as public relations or international trade? Building your business vocabulary is a big job - you can help yourself by choosing the things that are most use to you and learning those first.

You can also use things you encounter every day at work as a source of useful language. Look at the letters received in your office, read any company literature which is written in English. Use the English around you to improve your English!

Don't just learn words; you also need to know how to use them. Which words does a word often combine with? This book will help you to learn more words, but also how to use the words you know more effectively. That is an important part of building your vocabulary.

Don't use your dictionary only when you have a problem. It is an important resource. It can help you in lots of different ways. There are tips all through this book to help you use your dictionary effectively.

Don't just make lists of new words; organize them. Again, there are tips to help you to learn and remember more of what you study.

John Flower

Contents

Mục lục

1. Using a dictionary	Dùng từ điển	7
2. Word groups - 1	Nhóm từ - 1	10
3. In the office - 1	Trong văn phòng - 1	11
4. Letters - 1 Inquiries	Thư tín - 1 Yêu cầu thông tin	12
5. Word partnerships - 1	Tổ hợp từ - 1	14
6. Past tense - 1	Thì quá khứ - 1	15
7. Using the yellow pages	Dùng các trang vàng	17
8. Confusing words - 1	Những từ gây nhầm lẫn - 1	18
9. Banking services	Các dịch vụ ngân hàng	19
10. Social English - 1	Tiếng Anh giao tế - 1	21
11. Letters - 2 Answering inquiries	Thư tín - 2 Trả lời yêu cầu thông tin	23
12. Two-word expressions - 1	Các cách diễn đạt hai từ - 1	25
13. Product information	Thông tin về sản phẩm	26
14. Word formation - 1	Cách tạo từ - 1	29
15. Opposites - 1	Từ phản nghĩa - 1	32
16. Word partnerships - 2	Tổ hợp từ - 2	33
17. Mr Baker's trip	Chuyến đi của ông Baker	34
18. Letters - 3 Orders	Thư tín - 3 Đơn đặt hàng	37
19. Word groups - 2	Nhóm từ - 2	38
20. The electronic office	Văn phòng điện tử	40
21. Make or do?	Make hay do?	41
22. Problems, problems	Vấn đề, vấn đề	42
23. Letters - 4 Delayed orders	Thư tín - 4 Hàng bị chậm trễ	44
24. Special areas - 1 Buying and selling	Những lãnh vực đặc biệt - 1 Mua và bán	46
25. Metaphors in Business - 1	Ẩn dụ trong thương mại - 1	47
26. Organization chart	Sơ đồ tổ chức	49
27. Giving a presentation	Thuyết trình	51
28. Word partnerships - 3	Tổ hợp từ - 3	53

29. Choose the adverb - 1	Chọn trạng từ - 1	54
30. Special areas - 2 Public relations	Những lãnh vực đặc biệt - 2 Đối ngoại	55
31. Letters - 5 Sales	Thư tín - 5 Chào hàng	57
32. Advertising - 1	Quảng cáo - 1	58
33. Opposites - 2	Từ phản nghĩa - 2	60
34. Word formation - 2	Cách tạo từ - 2	61
35. Formal English	Tiếng Anh trịnh trọng	63
36. Special areas - 3 Investing	Những lãnh vực đặc biệt - 3 Đầu tư	64
37. Social English - 2	Tiếng Anh giao tế - 2	66
38. Applying for a job	Xin việc	68
39. Past tense - 2	Thì quá khứ - 2	71
40. Special areas - 4 Accounting	Những lãnh vực đặc biệt - 4 Kế toán	72
41. Important adjectives	Những tính từ quan trọng	74
42. Word partnerships - 4	Tổ hợp từ - 4	75
43. Special areas - 5 Labor relations	Những lãnh vực đặc biệt - 5 Quan hệ lao động	76
44. In the office - 2	Trong văn phòng - 2	78
45. Noun and preposition	Danh từ và giới từ	79
46. Two-word expressions - 2	Các cách diễn đạt hai từ - 2	81
47. What's the job?	Đó là việc làm gì?	82
48. Special areas - 6 Insurance	Những lãnh vực đặc biệt - 6 Bảo hiểm	84
49. Expressions with 'take'	Các cách diễn đạt với 'take'	85
50. Business Jargon	Thuật ngữ thương mại	87
51. Confusing words - 2	Các từ dễ nhầm lẫn - 2	88
52. Word formation - 3	Cách tạo từ - 3	89
53. Special areas - 7 International trade	Những lãnh vực đặc biệt - 7 Thương mại quốc tế	92
54. Color idioms	Đặc ngữ về màu	93
55. Adjective and preposition	Tính từ và giới từ	95

56. Word partnerships - 5	Tổ hợp từ - 5	96
57. Special areas - 8 Personnel	Những lãnh vực đặc biệt - 8	
	Nhân sự	97
58. Expressions with 'in'	Các cách diễn đạt với 'in'	100
59. Advertising - 2	Quảng cáo - 2	101
60. Letters - 6 Exhibition information	Thư tín - 6 Thông tin về triển lãm	102
61. Word partnerships - 6	Tổ hợp từ - 6	104
62. Social English - 3	Tiếng Anh giao tế - 3	105
63. Special areas - 9 The law	Những lãnh vực đặc biệt - 9	
	Luật pháp	106
64. Choose the adverb - 2	Chọn trạng từ - 2	108
65. Letters - 7 Booking a hotel room	Thư tín - 7 Đặt phòng ở khách sạn	109
66. Increasing efficiency	Tăng năng suất làm việc	110
67. Special areas - 10 Management	Những lãnh vực đặc biệt - 10	
	Quản lý	112
68. Metaphors in Business - 2	Ẩn dụ trong thương mại - 2	113
Tests	Bài kiểm tra	115
Answers	Đáp án	122